

ĐẨY MẠNH THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC APEC

● Lê Thị Ánh Tuyết*

Trường Đại học Ngân hàng TP HCM

TÓM TẮT

APEC là diễn đàn quy tụ 14 trên 28 đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và là đối tác kinh tế, thương mại quan trọng hàng đầu của nước ta, chiếm 75% kim ngạch xuất nhập khẩu. 14 trong 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã, đang đàm phán và ký kết là với 17 trên 20 thành viên APEC. Những con số này cho thấy rất rõ tầm quan trọng của APEC đối với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của nước ta. Do vậy, nghiên cứu tập trung phân tích thương mại Việt Nam và các nước APEC. Dữ liệu nghiên cứu được thực hiện từ năm 2001 đến năm 2021 trên trang web chính thức của trademap. Bằng phương pháp chỉ số thương mại, nghiên cứu sẽ chỉ ra APEC thị trường đầy tiềm năng để Việt Nam đẩy mạnh xuất nhập khẩu. Trên cơ sở những phát hiện này, nghiên cứu cũng gợi ý một số chính sách thúc đẩy quan hệ thương mại với các nước APEC trong tương lai.

Từ khóa: APEC, thương mại, xuất nhập khẩu, Việt Nam

PROMOTING TRADE BETWEEN VIETNAM AND APEC COUNTRIES

● Le Thi Anh Tuyet

ABSTRACT

APEC is a forum gathering 14 out of 28 strategic partners, comprehensive partners and the leading economic and trade partners of our country, accounting for 75% of import and export turnover. 14 out of 16 Free Trade Agreements (FTAs) that Vietnam has been negotiating and signing are with 17 out of 20 APEC members. These figures clearly show the importance of APEC to Vietnam's socio-economic development and international integration. Therefore, the study focuses on analyzing trade between Vietnam and APEC countries. The research data is carried out from 2001 to 2021 on the official UNComtrade website. By using the trade index method, the study will show that APEC is a potential market for Vietnam to boost import and export. On the basis of these findings, the study also suggests some policies to promote trade relations with APEC countries in the future.

Keywords: APEC, trade, import-export, Vietnam

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Có thể thấy, qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, APEC vẫn tiếp tục khẳng định được vai trò đi đầu trong thúc đẩy liên kết kinh tế, là “cầu nối” đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, Thương mại giữa Việt Nam và các nước APEC đang đứng trước nhiều thách thức. Xu hướng cạnh tranh với nước lớn ngày càng gia tăng. Cùng với đó là sự phát triển mạnh mẽ của nhiều Hiệp định thương mại thế hệ mới trong khu vực, gây khó khăn trong việc đạt đồng thuận và thúc đẩy các cam kết mang tính

* Tác giả liên hệ: TS. Lê Thị Ánh Tuyết, Email: tuyetlta@buh.edu.vn

(Ngày nhận bài: 11/10/2022; Ngày nhận bản sửa: 08/11/2022; Ngày duyệt đăng: 16/11/2022).

đột phá, đồng thời đặt APEC trước yêu cầu phải đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm giữ đà phát triển hợp tác thương mại. Trên thực tế cũng đã có nhiều nghiên cứu về thương mại Việt Nam trong APEC, song các nghiên cứu này vẫn chưa làm rõ những thách thức của Việt Nam trong phát triển thương mại với các nước APEC trong bối cảnh mới hiện nay [1 - 4]. Do đó, bài viết này sẽ tập trung phân tích thực trạng xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước APEC, trên cơ sở đó đề xuất các chính sách nhằm đẩy mạnh thương mại giữa Việt Nam với khối các quốc gia này.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu định tính, việc sử dụng các số liệu được tổng hợp qua các đề so sánh, phân tích và đó là cơ sở để đề xuất các hàm ý chính sách.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tổng quan về APEC

APEC được thành lập năm 1989. Đó là một diễn đàn chính phủ được thành lập trước sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng giữa các nền kinh tế ở châu Á - Thái Bình Dương. Mục đích của APEC nhằm thúc đẩy sự năng động nền kinh tế châu Á - Thái Bình Dương. Có 12 thành viên sáng lập APEC đó là Australia, Brunei Darussalam, Canada, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Nieu Zealand, Philippines, Singapore, Thái Lan và Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Năm 1991, Trung Quốc, Hồng Kông của Trung Quốc, Đài Bắc Trung Hoa đã gia nhập APEC. Năm 1993, Mexico và Papue New Guinea đã gia nhập. Năm 1994 Chile cũng trở thành thành viên đầy đủ. Cuối cùng, năm 1997, Peru, Nga và Việt Nam đã gia nhập và là thành viên chính thức bắt đầu từ tháng 11 năm 1998, đưa tổng số thành viên lên 21 nền kinh tế. Từ đó đến nay, chưa có thêm thành viên nào.

Thành tựu phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của nước ta trong 30 năm qua đã khẳng định chủ trương tham gia APEC là hoàn toàn đúng đắn và đúng thời điểm, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng và Nhà nước ta. Tiếp theo việc trở thành thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995, tham gia sáng lập Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) năm 1996, việc tham gia APEC năm 1998 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và là tiền đề để nâng hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta lên tầm toàn cầu với việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2007. Tham gia APEC cũng thể hiện quyết tâm của chúng ta đóng góp tích cực thúc đẩy xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác, tự do hóa thương mại và đầu tư trong khu vực. Là cơ chế hợp tác kinh tế hàng đầu tại châu Á - Thái Bình Dương, nơi hội tụ các trung tâm kinh tế, thương mại và công nghệ lớn toàn cầu, chiếm 39% dân số, đóng góp 59% GDP, hơn 49% thương mại của thế giới, APEC đã mang lại nhiều lợi ích về chiến lược, kinh tế, thương mại và đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển toàn diện của đất nước.

Trước hết, tham gia APEC góp phần quan trọng nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. Là thành viên APEC, Việt Nam có vai trò, tiếng nói ngang hàng với nhiều trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới trong việc xây dựng, định hình các luật lệ, quy tắc về kinh tế, thương mại khu vực. Điều này có ý nghĩa quan trọng để chúng ta đẩy mạnh triển khai chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và nâng tầm đối ngoại đa phương.

Thứ hai, diễn đàn APEC là kênh quan trọng để chúng ta thúc đẩy quan hệ song phương, góp phần tạo đan xen lợi ích dài hạn và đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, củng cố môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

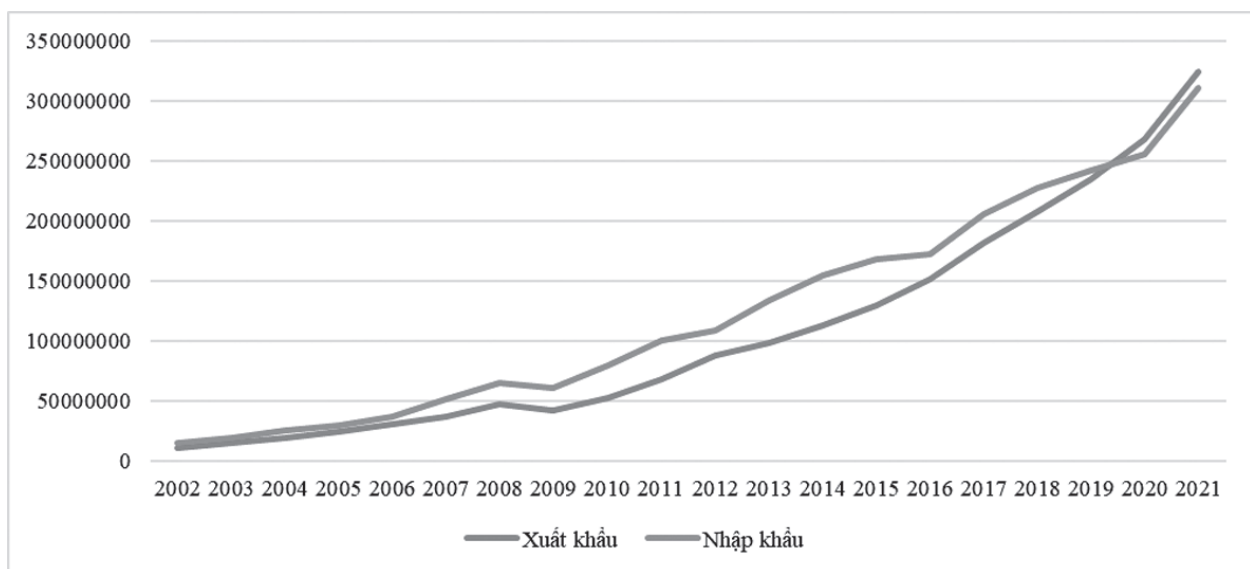
Thứ ba, tham gia APEC và thực hiện các cam kết về mở cửa thương mại, đầu tư, thuận lợi hóa kinh doanh góp phần tạo động lực thúc đẩy cải cách trong nước, từng bước hoàn thiện thể chế chính sách, quy định phù hợp với các cam kết quốc tế. Tham gia sân chơi APEC tạo tiền đề để Việt Nam

tham gia vào những sân chơi rộng lớn và có mức độ cam kết hơn như WTO, các FTA, trong đó có những FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao. Việc thực hiện các cam kết quốc tế cũng là đòn bẩy để hiện thực hóa quyết tâm xây dựng Chính phủ liêm khiết, kiến tạo, hành động phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thứ tư, là thành viên APEC, Việt Nam được hưởng những hỗ trợ nâng cao năng lực hội nhập quốc tế. Một trong ba trụ cột chính của APEC là hợp tác kinh tế kỹ thuật (ECOTECH), hỗ trợ các nền kinh tế đang phát triển nâng cao năng lực cải cách kinh tế và hội nhập khu vực, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển. Việc triển khai các cam kết, đồng bộ hóa chính sách, cùng các dự án hỗ trợ của APEC đã góp phần nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, tăng cường kiến thức và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập. Các chương trình hợp tác về tăng cường trao đổi sinh viên, thúc đẩy du lịch, giao lưu nhân dân... thực sự đem lại nhiều cơ hội lớn đối với người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

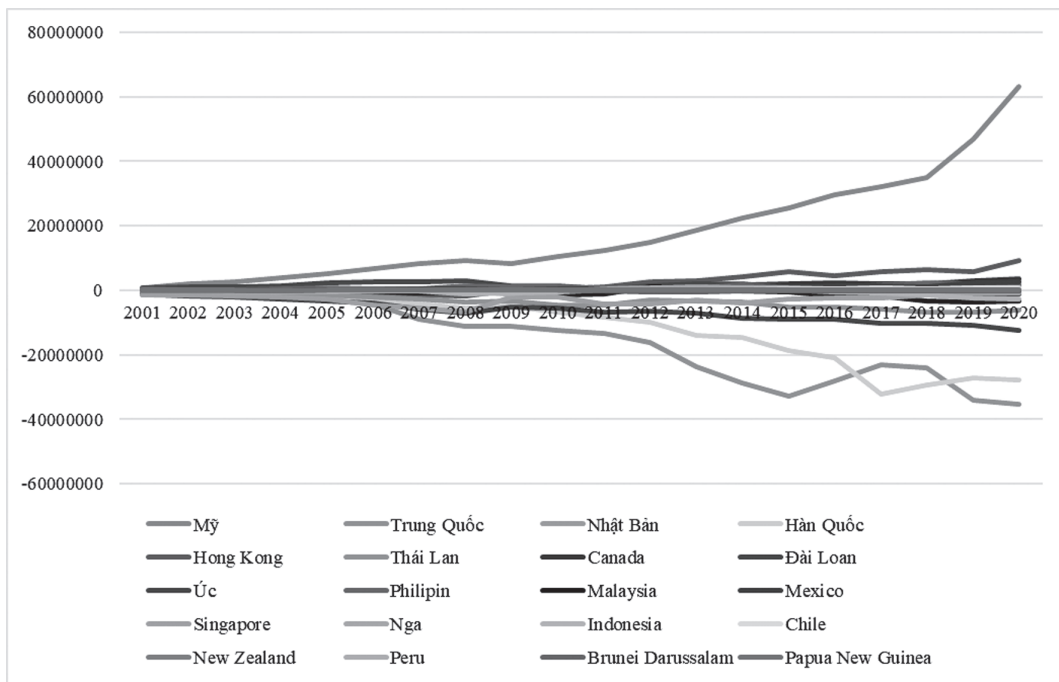
Cuối cùng và cũng là điều khác biệt của hợp tác APEC so với nhiều cơ chế khác chính là APEC mang đến những tiềm năng và cơ hội to lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Đối thoại giữa các nhà lãnh đạo APEC với Hội đồng tư vấn doanh nghiệp APEC (ABAC) và Hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp APEC hàng năm là dịp quan trọng để cộng đồng doanh nghiệp đề xuất khuyến nghị lên các nhà lãnh đạo, chủ động tham gia đóng góp xây dựng chính sách liên kết kinh tế khu vực, đồng thời tạo khuôn khổ để doanh nghiệp Việt Nam kết nối với các tập đoàn hàng đầu thế giới. APEC cũng hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong tiếp cận thị trường, hưởng môi trường đầu tư, kinh doanh và điều kiện đi lại thuận lợi, tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược, tiếp cận công nghệ và trình độ quản lý tiên tiến.

3.2. Thương mại giữa Việt Nam và các nước APEC



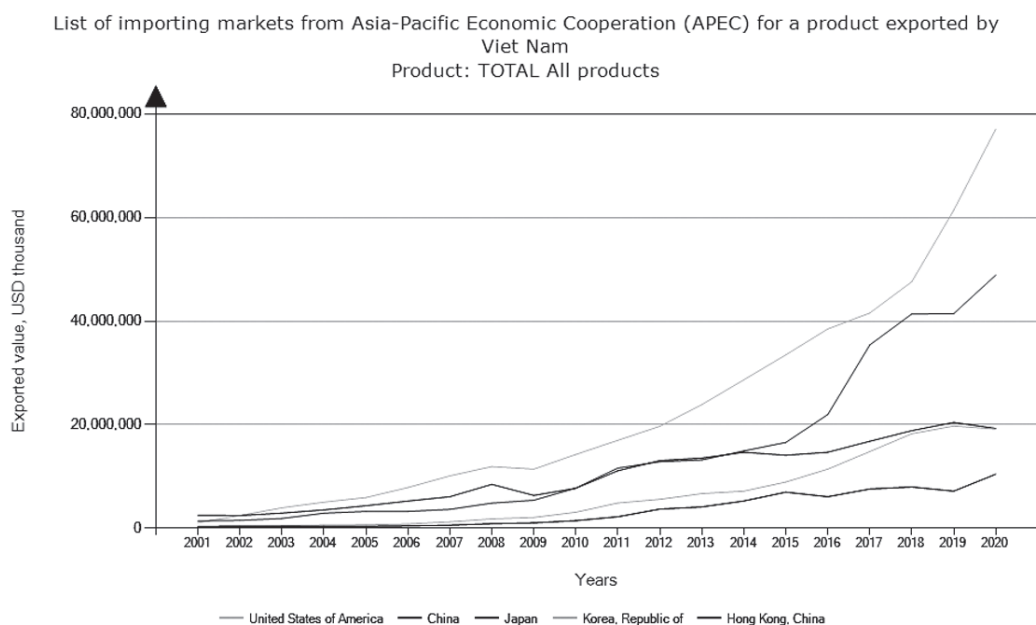
Hình 1. Cán cân thương mại giữa Việt Nam - APEC được tác giả tổng hợp từ trademap

Hình 1 cho thấy kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước APEC tăng rất nhanh cả về xuất khẩu và nhập khẩu. Việt Nam duy trì thâm hụt thương mại từ năm 2002 - 2019 với các nước APEC nhưng mức thâm hụt này lại không đáng kể nên không đáng lo ngại. Tuy nhiên từ 2019 tới nay Việt Nam đã bắt đầu thặng dư thương mại với khối các nước APEC. Tín hiệu này cho thấy triển vọng phát triển thương mại sang các nước APEC trong thời gian tới.



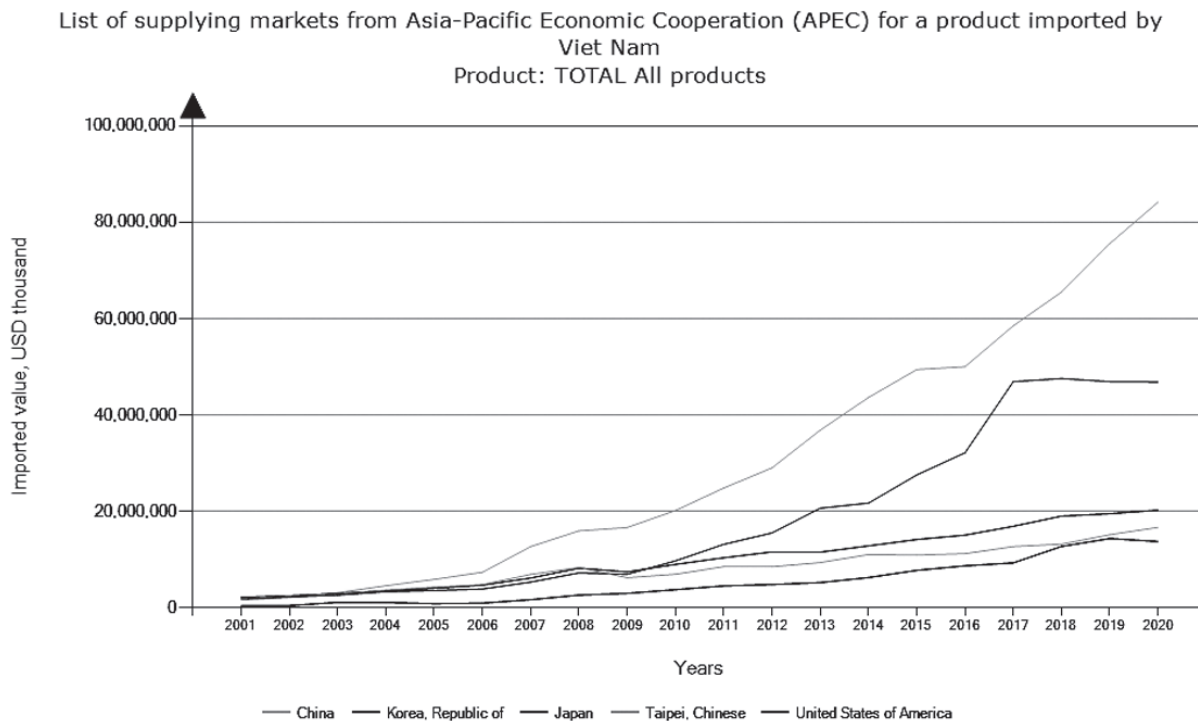
Hình 2. Cán cân thương mại của Việt Nam với các nước trong APEC được tác giả tổng hợp từ trademap

Hình 2 cho thấy Việt Nam thặng dư thương mại với Mỹ và Hong Kong, nhưng thâm hụt thương mại với Trung Quốc và Hàn Quốc. Việc thặng dư thương mại với các quốc gia phát triển như Mỹ và Hong Kong cho thấy Việt Nam đã tận dụng tốt những ưu đãi trong các cam kết quốc tế mà các quốc gia này dành cho các nước đang phát triển và cũng cho thấy giá trị hàng xuất khẩu của Việt Nam ngày càng được đánh giá cao. Tuy nhiên, việc nhập khẩu nhiều từ các quốc gia cùng trong khu vực như Trung Quốc và Hàn Quốc cho thấy đó là lựa chọn chiến lược của Việt Nam trong việc nhập khẩu nguyên vật liệu tạo đầu vào cho sản xuất của Việt Nam vì các quốc gia này trong cùng châu lục nên tiết kiệm được chi phí vận chuyển và thường có nguồn cung nguyên liệu giá rẻ.



Hình 3. Thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam trong APEC được tác giả tổng hợp từ trademap

Hình 3 cho thấy 5 thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam trong APEC là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Hong Kong. Đây hầu hết là các quốc gia phát triển, quy mô thị trường lớn nên cho thấy APEC đang là cơ hội lớn để Việt Nam tiếp cận được các thị trường rộng lớn này, qua đó gia tăng được kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.



Hình 4. Thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam trong APEC được tác giả tổng hợp từ trademap

Trong khi đó, thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam từ APEC cũng là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và Hoa Kỳ. Như vậy, không chỉ là thị trường xuất khẩu chủ lực của các DN Việt Nam trong thời gian qua, các quốc gia thành viên APEC còn là những đối tác quan trọng của các DN nhập khẩu Việt Nam, đáp ứng nhu cầu về nguyên vật liệu, hàng tiêu dùng, nhất là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, phụ tùng phục vụ tích cực cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng gia tăng trong nước. Các cam kết quan trọng về tự do hóa, thuận lợi hóa thương mại trong khuôn khổ APEC có tác động tích cực và trực tiếp lên hoạt động nhập khẩu của các doanh nghiệp (DN) do được hưởng những ưu đãi đáng kể từ cắt giảm thuế quan, các rào cản thương mại, thủ tục hải quan và tiết kiệm đến 5% chi phí giao dịch thương mại, từ đó hạ giá thành và từng bước cải thiện khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Sức cạnh tranh mạnh mẽ của các đối thủ đến từ những nền kinh tế thành viên APEC vốn có trình độ phát triển khoa học - công nghệ cao, tốc độ tăng trưởng nhanh là điều không thể phủ nhận. Đặc biệt, trong các lĩnh vực như: Tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, công nghiệp điện, công nghiệp chế tạo, vận tải biển... sự cạnh tranh, tiếp cận thị trường của các DN nước ngoài có tiềm lực kinh tế đe dọa khả năng tồn tại và phát triển của các DN trong nước. Trong khi đó, bản thân các DN trong nước vốn đã nhỏ về quy mô nhưng lại thiếu sự chủ động gắn kết. Cơ cấu kinh tế và thương mại của hầu hết các nước thành viên đều coi trọng việc đẩy mạnh xuất khẩu và chiếm lĩnh các thị trường nước ngoài nên Việt Nam cũng sẽ gặp khó khăn lớn trong việc mở rộng và bảo vệ thị phần của mình ở cả trong và ngoài nước.

3.3. Thách thức của Việt Nam trong APEC

Thời gian qua, APEC đã và đang đẩy mạnh việc thực hiện mục tiêu tạo thuận lợi một cách tối đa cho cộng đồng doanh nghiệp. Trên thực tế, khó có thể lượng hóa được những gì mà doanh nghiệp khu vực đã được hưởng từ tiến trình tự do hóa và thuận lợi hóa thương mại APEC vì một số lợi ích hữu hình, một số là vô hình, một số có tính dài hạn, số khác lại là ngắn hạn. Qua phân tích dưới đây, doanh nghiệp có thể hình dung một bức tranh tổng thể về những cơ hội và lợi ích mà APEC đã và sẽ tiếp tục mang lại để xác định đường hướng cho riêng mình trong quá trình tham gia vào các hoạt động của APEC trong thời gian tới. Trước hết, tự do hóa thương mại và đầu tư trong APEC tập trung vào việc tăng cường tiếp cận và mở cửa thị trường, cắt giảm và dần dần tiến tới loại bỏ hoàn toàn các rào cản thuế quan và phi thuế quan đối với thương mại và đầu tư trong khu vực. Các biện pháp tự do hóa đã dẫn tới việc cắt giảm khá lớn các loại thuế suất trong nhiều ngành hàng. Tham gia APEC, Chính phủ và cộng đồng DN Việt Nam có thể nắm bắt được nhiều vận hội và lợi ích thiết thực như đã nêu ở trên. Tuy nhiên, song song với cơ hội và lợi ích, bao giờ cũng tồn tại các trở ngại và thách thức. Nhận biết đầy đủ các thách thức này sẽ giúp ta chuẩn bị tốt hơn để vừa đối phó, vừa xoay chuyển phù hợp để tối đa hóa lợi ích cho mình. Dưới đây là một số thách thức cơ bản đối với Chính phủ và các doanh nghiệp khi tham gia APEC.

Thứ nhất, nhận thức về APEC trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của phần lớn đội ngũ cán bộ, giới học giả, cộng đồng doanh nghiệp cũng như quần chúng nhân dân còn nhiều hạn chế. Vấn đề này một phần do công tác tuyên truyền, phổ biến về APEC mới chỉ được thực hiện ở mức độ nhất định cả về nội dung hình thức và đối tượng. Hơn nữa, như đã đề cập ở trên, tác động của tiến trình APEC đến các nền kinh tế không mang tính trực tiếp, trong ngắn hạn và bản chất của hợp tác APEC là tự nguyện và không ràng buộc nên nhiều khi APEC vẫn chưa được chú trọng đúng mức.

Thứ hai, hệ thống pháp luật về thương mại, đầu tư của Việt Nam còn nhiều bất cập, chưa thực sự phù hợp với thông lệ quốc tế và còn phải mất khá nhiều thời gian, công sức để hoàn thiện. Cho tới nay, hệ thống chính sách thương mại và các chính sách vĩ mô có liên quan của Việt Nam vẫn còn chông chéo, chưa đồng bộ, chưa thực sự khuyến khích quá trình mở rộng quan hệ buôn bán, đầu tư, hợp tác kinh tế kỹ thuật của Việt Nam trong APEC. Một số biện pháp chính sách tạo lợi thế cho kinh tế thương mại được các tổ chức quốc tế thừa nhận thì ta lại chưa có hoặc đang trong quá trình xây dựng.

Thứ ba, hạn chế về nguồn nhân lực. Hiện nay, chúng ta đang thiếu đội ngũ cán bộ giỏi, có chuyên môn cao về bề dày kinh nghiệm trong hợp tác kinh tế quốc tế. Trình độ cán bộ tham gia trực tiếp vào công tác cũng như thực hiện các cam kết quốc tế còn thấp so với mặt bằng chung của khu vực. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng này là từ trước tới nay Việt Nam chưa có một chính sách quy hoạch đồng bộ và ưu tiên thích đáng. Vấn đề thực thi chính sách còn nhiều bất cập cũng có một phần nguyên nhân ở sự hạn chế về trình độ chuyên môn và năng lực thực thi pháp luật. Cụ thể hơn, sự hiểu biết hạn chế về cơ chế thị trường và sự vận hành của nó cũng như những quy định của thương mại quốc tế đang gây cản trở cho việc tham gia một cách xây dựng và chủ động trong hợp tác APEC.

Thứ tư, khó khăn mang tính khách quan trong hợp tác APEC là tính bị động của các nền kinh tế nhỏ và đang phát triển. Những nền kinh tế này, chủ yếu do hạn chế về tiềm lực kinh tế, có lợi ích hạn chế hơn và có xu hướng bị phụ thuộc vào các nền kinh tế lớn hơn. Vấn đề chính ở đây là trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động thì tiềm lực kinh tế thấp sẽ hạn chế rất nhiều cơ hội và lợi ích của các nước đang phát triển như Việt Nam.

Thứ năm, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam nhìn chung còn yếu, năng lực sản xuất, năng lực công nghệ, năng lực vốn và kinh nghiệm quản lý đều kém sức cạnh tranh hơn so với

mặt bằng chung của doanh nghiệp khu vực. Do vậy, khả năng cạnh tranh cũng theo đó chưa thể so sánh được với các doanh nghiệp trong APEC.

Thứ sáu, đại đa số các doanh nghiệp Việt Nam chưa có nhận thức sâu về các chương trình hợp tác APEC. Nhiều doanh nghiệp vẫn tỏ ra thờ ơ, không quan tâm tới vai trò và lợi ích mà APEC mang lại cho bản thân doanh nghiệp. Về phía Chính phủ, Việt Nam cũng chưa khai thác triệt để các cơ hội trong APEC để phục vụ cho các doanh nghiệp. Những nỗ lực ban đầu là đáng kể nhưng là chưa đủ so với tiềm năng tạo nên cơ hội lớn cho quá trình hợp tác APEC.

Thứ bảy, quan hệ của các DN Việt Nam với cộng đồng doanh nghiệp trong khu vực còn nhiều hạn chế. Cho tới nay, Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới hơn 30 năm nhưng các doanh nghiệp vẫn chưa tạo lập được những mối quan hệ mang tính bền vững với các doanh nghiệp trong và ngoài khu vực. Cách thức kinh doanh vẫn mang tính nhỏ lẻ rời rạc. Việc tham dự các Hội chợ thương mại, đầu tư trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng chưa được tổ chức một cách bài bản, hệ thống và liên tục.

Thứ tám, sự yếu kém trong liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước, bản thân các doanh nghiệp nội địa vẫn chưa thực sự chủ động kết hợp lẫn nhau nhằm chia sẻ kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm thông qua tổ chức diễn đàn/hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm, cập nhật thông tin về các đối tác cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới để có phương án và cách tiếp cận hợp lý trong quá trình nâng cao tính cạnh tranh trong các ngành kinh doanh hàng hóa và dịch vụ.

4. HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Hiện nay, APEC cần kiên trì bản sắc riêng, đi sâu cải cách hiện đại hóa, sáng tạo hợp tác quản trị kinh tế khu vực mới trong 10 năm tới theo hướng:

Một là, kiên trì và tiếp tục kế thừa bản sắc APEC với việc có sự tham gia của 2 trong 3 nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ, Nhật Bản, 2 nước trong BRICS, 3 nước trong Hội đồng Bảo an LHQ và các nền kinh tế nhỏ. Trình độ phát triển kinh tế, sức chịu đựng của các thành viên không giống nhau, hiệp thương thống nhất và nguyên tắc tự nguyện đều là những tinh thần cơ bản của APEC và cũng là nguyên nhân quan trọng để APEC vẫn duy trì và cần phát huy cơ chế này. Trong khi thúc đẩy toàn diện và từng bước CPTPP và RCEP thì nhất thể hóa khu vực vẫn cần kiên trì tính bao dung và tính đa phương, nhấn mạnh tính linh hoạt và tính khác biệt, từng bước thúc đẩy kết hợp ý nguyện hợp tác của các thành viên APEC.

Hai là, thúc đẩy hiện đại hóa cơ chế hợp tác, đa dạng hóa lĩnh vực hợp tác, vấn đề dẫn dắt. Đầu tiên là hiện đại hóa cơ chế hợp tác. Một mặt cần thúc đẩy kết hợp hành động đơn phương và đa phương để tìm kiếm một mẫu số chung lớn nhất, đề xướng hướng dẫn thay thế cho các ràng buộc cứng, dùng thực tiễn tốt nhất (Best practice) làm ví dụ mẫu để tăng cường tính dẫn dắt và bồi dưỡng. Mặt khác cần nỗ lực nâng cao tính minh bạch chính sách của thành viên APEC, tăng cường phối hợp chính sách, nâng cao mức độ giám sát, nâng cao hiệu quả chấp hành chính sách của các thành viên. Về đa dạng hóa lĩnh vực hợp tác, từ thúc đẩy tự do hóa thương mại và đầu tư, tiện lợi hóa chuyển sang các lĩnh vực hợp tác có phạm vi rộng hơn. APEC cần tăng cường phát triển các khía cạnh sáng tạo như bao dung, phát triển bền vững, thương mại và nghèo đói, cải cách năng lượng, khí hậu, văn hóa, giáo dục bên cạnh các yếu tố chủ chốt khi thành lập: thương mại, tăng trưởng, phát triển, hợp tác. Cuối cùng, các vấn đề APEC có tầm nhìn toàn cầu, có tính tiên tiến, dẫn dắt. Hội nghị sắp tới sẽ tập trung vào 3 chủ đề lớn là dịch vụ và kinh tế số, kết nối khu vực, phụ nữ với tăng trưởng kinh tế và trong 5 năm qua, APEC cần chú trọng tiện lợi hóa môi trường kinh doanh, quản lý công ty, cải cách cơ cấu và tăng trưởng bao dung, xây dựng thành phố thông minh và cải cách kỹ thuật số.

Ba là, khuyến khích hợp tác tiểu khu vực với hợp tác song phương theo hình thức đa dạng, chú

ý thúc đẩy hợp tác với nước nhỏ. Ví dụ, trong vấn đề vành đai Bắc Cực, Trung Quốc, Canada, Nga, Hoa Kỳ - 5 nước quan trọng của APEC có thể triển khai hợp tác tiểu khu vực, thúc đẩy tốt hơn hiểu biết chính sách. Trung Quốc và Nhật Bản có thể tiến hành hợp tác ở thị trường nước thứ 3, có lợi cho việc cạnh tranh có trật tự và phân phối tài nguyên của khu vực. Trong quản trị kinh tế quốc tế, khi các nước lớn ở vị trí chủ đạo, vai trò của các nước nhỏ bị suy yếu. Trong khi APEC tạo ra cho các nước nhỏ cơ hội quan trọng về ngoại giao, kinh tế, tạo động lực mới cho hợp tác, APEC đóng góp lớn cho việc thúc đẩy hợp tác kinh tế và chính trị khu vực.

5. KẾT LUẬN

Việc biết tận dụng một cách hiệu quả những cơ hội thuận lợi và giảm thiểu những thách thức tiềm năng chính là chìa khóa cơ bản cho Việt Nam nói chung và cộng đồng doanh nghiệp nói riêng đạt được những thành công nhất định trong quá trình tham gia APEC. Tuy nhiên cơ hội lúc nào cũng có nhưng việc hiểu, tận dụng và nắm bắt các cơ hội đó như thế nào mới là điều quan trọng và điều này lại phụ thuộc chủ yếu vào ý thức và sự vận động nội tại của bản thân doanh nghiệp với sự hỗ trợ về mặt cơ chế và chính sách từ phía Chính phủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trang, V. T. Vận dụng mô hình trọng lực trong đo lường thương mại nội ngành hàng chế biến giữa Việt Nam với một số nước thành viên thuộc APEC, 2014.
- [2] Vũ, Đ. L. N., & Hoàng, V. Q. “APEC, WTO và triển vọng đổi thay.” *Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn*, 2006(47), 2006.
- [3] Đường, M. “Vai trò của các đô thị ở Đông Nam Á trong bối cảnh phát triển APEC và WTO”. *Tạp chí khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh-Kinh tế và Quản trị kinh doanh*, 2(1), 10-12, 2007.
- [4] Im, E. I., & Tâm, V. B. “Tác động của một số chính sách lên xuất khẩu từ VN tới đối tác chính trong APEC: Mô hình lực hấp dẫn.” *Tạp chí phát triển kinh tế*, 01-10, 2019.